

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Duy Dương.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên họp:*** Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-VDS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 72/2021/QĐST-VDS ngày 28 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông G, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bà N1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu – Ông G trình bày có nội dung như sau:*

Ông G là bố đẻ của chị N - sinh ngày 28/8/2002. Chị N bị khuyết tật nặng từ nhỏ, trí não không phát triển như những đứa trẻ bình thường, hay có hành vi tự làm

hại bản thân, không có khả năng học tập và làm việc nuôi sống bản thân, không tự phục vụ bản thân, một số nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày cần phải có sự trợ giúp của người thân.

Hàng tháng chị N đều được nhận trợ cấp xã hội theo Quyết định về việc trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng số 5452/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Nay ông G yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên bố chị N, sinh ngày 28/8/2002, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà N1 thống nhất với ý kiến của ông G và không có yêu cầu gì khác.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:*

Về tố tụng: Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý, giải quyết việc dân sự theo đơn yêu cầu của ông G đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột chấp nhận đơn yêu cầu của ông G: Tuyên bố chị N, sinh ngày 28/8/2002, là người mất năng lực hành vi dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của ông G yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N là người mất năng lực hành vi dân sự; Ngày 22 tháng 10 năm 2021, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 15/2021/QĐ-TA trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên để giám định sức khỏe, bệnh tật, năng lực hành vi dân sự của chị N.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 174/KLGD ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã kết luận đối với chị N, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Về y học: Chị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng (F72 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Chị N mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Do đó ông G, là bố đẻ của chị N, có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị N là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông G phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 372; Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông G.**

Tuyên bố: Chị N, sinh ngày 28/8/2002; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người mất năng lực hành vi dân sự.

**2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:**

Ông G phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp thay ông G tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0004682 ngày 15 tháng 10 năm 2021.

**3. Các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- UBND xã P, TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Duy Dương**

